

BÁO CÁO

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2016 CỦA TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2015

1. Về sản xuất, cung ứng điện

Năm 2015, Tập đoàn đáp ứng đầy đủ nhu cầu điện cho sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt của nhân dân. Hoạt động chỉ đạo điều hành sản xuất, vận hành Hệ thống điện quốc gia đã bám sát nhu cầu sử dụng điện, đáp ứng kịp thời nhu cầu điện cấp bách cho sản xuất và kinh doanh, thể hiện qua các chỉ tiêu sau:

- *Điện sản xuất và mua năm 2015*: 159,6 tỷ kWh, tăng 11,4% so với năm 2014 (cao hơn 2,7 tỷ kWh so với kế hoạch).

- *Điện thương phẩm*: đạt 143,68 tỷ kWh, cao hơn kế hoạch 2,3 tỷ kWh và tăng 11,7% so với 2014, trong đó điện thương phẩm nội địa đạt 142,4 tỷ kWh, tăng trưởng 11,87% (miền Bắc tăng 13,9%, miền Trung tăng 10,99%, miền Nam tăng 10,1%). Điện cấp cho Công nghiệp - Xây dựng chiếm 53,7% tăng 11,02%; Điện cấp cho quản lý tiêu dùng chiếm 35,1% tăng 10,8%; Điện cấp cho thương mại dịch vụ chiếm 5,3% tăng 23,1%; Điện cấp cho nông nghiệp chiếm 1,6% tăng trưởng 22,97%; Thành phần khác chiếm 4,3%, tăng 11,2%.

Điện thương phẩm bình quân trên đầu người năm 2015 đạt 1.565 kWh/người, tăng 59% so với năm 2010 (985,5 kWh/người).

- *Quản lý, vận hành an toàn Hệ thống điện*

Năm 2015, trong điều kiện bất lợi về thủy văn khu vực miền Trung và Tây Nguyên, cung cấp khí không ổn định, truyền tải điện liên tục cao trên tuyến Bắc-Nam, công tác điều hành sản xuất, điều hành thị trường điện đã đáp ứng yêu cầu về an toàn hệ thống và huy động hợp lý các nguồn điện. Các nhà máy thủy điện phía Bắc đều khai thác đạt hiệu quả cao về công suất và sản lượng, các nhà máy thủy điện miền Trung và miền Nam trong điều kiện khô hạn đã đảm bảo hài hòa sản lượng phát điện và điều tiết nước cho vùng hạ du. Sản lượng huy động các nhà máy nhiệt điện than vượt kế hoạch ~3,75 tỷ kWh, các NMNĐ Vĩnh Tân 2, Duyên Hải 1 có đóng góp quan trọng đáp ứng yêu cầu cung cấp điện khu vực phía Nam trong mùa khô 2015 và trong các thời điểm ngừng cấp khí. Các nhà máy tuabin khí đã huy động tối đa từ đầu năm và tổng sản lượng vượt kế hoạch năm ~2,87 tỷ kWh. Sản lượng điện phát bằng dầu chỉ huy động ~50% kế hoạch.

- *Tồn thất điện năng*: EVN đã chỉ đạo thực hiện đồng bộ nhiều biện pháp về kỹ thuật và quản lý kinh doanh để giảm tỷ lệ tổn thất điện năng. Đến cuối năm 2015, tổn thất điện năng (TTĐN) của Hệ thống điện Việt Nam giảm xuống 7,94%, thấp hơn chỉ tiêu kế hoạch được Thủ tướng Chính phủ giao (8%).

2. Kết quả đầu tư xây dựng các công trình điện

- *Các dự án ĐTXD nguồn điện*

- Năm 2015, đưa vào phát điện 7/7 tổ máy với tổng công suất 3.314 MW, gồm: NĐ Duyên Hải 1 (2x622MW), NM Ô Môn I # 2 (330MW), NĐ Mông Dương 1 (2x540MW), TM1 TĐ Lai Châu (400MW), TM1 TĐ Huội Quảng (260MW).

- Khởi công dự án Thủy điện Đa Nhim mở rộng (80MW) và hoàn thiện thủ tục để khởi công dự án NĐ Vĩnh Tân 4 MR vào đầu năm 2016.

- Các dự án nguồn điện thuộc tại các TTĐL Vĩnh Tân, Duyên Hải, các dự án NĐ Thái Bình, TĐ Sông Bung 2, TĐ Trung Sơn, TĐ Thác Mơ MR, TĐ tích năng Bắc Ái, Dự án ĐHN Ninh Thuận 1,2 đều bám sát tiến độ xây dựng, tiến độ chuẩn bị đầu tư được phê duyệt. EVN đã trình Bộ Công Thương phê duyệt điều chỉnh QH tổng thể TTĐL Ô Môn; bổ sung các dự án TĐ Ialy MR, TĐ Hòa Bình MR vào Quy hoạch điện VII.

- *Các dự án, công trình lưới điện*

- Hoàn thành đóng điện 231 công trình (gồm 9 công trình 500kV, 45 công trình 220kV và 177 công trình 110kV) với tổng dung lượng trạm biến áp gần 12.800MVA, tổng chiều dài đường dây trên 2.970 km. Trong đó có các dự án trọng điểm phục vụ cấp điện miền Nam (nâng dung lượng tụ bù dọc ĐD 500kV Nho Quan - Hà Tĩnh lên 2000A, nâng công suất trạm 500kV Ô Môn, các ĐD 220kV Tân Định - Uyên Hưng, Cầu Bông - Đức Hòa, các TBA 220kV Đức Hòa, TP Nhơn Trạch); Các công trình lưới 220kV-500kV đấu nối với các dự án nguồn điện lớn như TĐ Lai Châu, TTĐL Vĩnh Tân, Duyên Hải, NĐ Vũng Áng 1, TĐ Đồng Nai 5; Các công trình lưới điện quan trọng đảm bảo cấp điện TP Hà Nội và khu kinh tế trọng điểm miền Bắc (TBA 220kV Tây Hồ, các ĐD 220kV Vân Trì - Chèm, Chèm - Tây Hồ, ĐD 220kV Thường Tín - Kim Động, Hải Dương 2...)

- Khởi công xây dựng được 245 công trình lưới điện từ 110-500kV (11 công trình 500kV, 52 công trình 220kV và 182 công trình 110kV).

Giá trị khối lượng thực hiện ĐTXD năm 2015: toàn Tập đoàn đạt 129.471 tỷ đồng, đạt 101,5% KH. Giá trị giải ngân ước đạt 125.609 tỷ đồng, đạt 98,5% KH.

3. Thực hiện công tác đầu tư đưa điện về nông thôn, hải đảo vượt chỉ tiêu Chính phủ giao, góp phần xoá đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, giữ gìn chính trị, an ninh, chủ quyền biên giới và hải đảo

Tập đoàn đã tập trung nỗ lực lớn, hoàn thành vượt kế hoạch đầu tư đưa điện về nông thôn, hải đảo giai đoạn 2011-2015 với tổng vốn trên 640 triệu USD và gần 3.500 tỷ đồng để thực hiện các dự án đầu tư cấp điện nông thôn trên phạm vi cả nước, trọng tâm là các khu vực đồng bào dân tộc thiểu số ở miền núi phía Bắc, khu vực Tây Nguyên và Tây Nam bộ.

Tính đến cuối năm 2015, trên cả nước số xã có điện đạt 99,8% và số hộ dân nông thôn được sử dụng điện đạt 98,76% (vượt 0,76% so với chỉ tiêu được giao

cuối năm 2015 đạt 98%). Tỷ lệ có điện tại khu vực các tỉnh miền núi phía Bắc đạt 96,62% về số xã và 83,76% số hộ dân nông thôn; Các tỉnh Tây Nguyên đã đạt tương ứng là 99,83% số xã và 95,8% số hộ dân; Khu vực Tây Nam bộ là 98,85% số xã và 97,27% số hộ dân. Hầu hết các xã biên giới đã có điện, góp phần vào công tác định canh định cư, phát triển kinh tế và giữ gìn an ninh khu vực biên giới.

EVN đảm nhận cấp điện cho 9/12 huyện đảo gồm: đảo Lý Sơn (Quảng Ngãi); Phú Quốc, Kiên Hải (Kiên Giang); Phú Quý (Bình Thuận); Vân Đồn, Cô Tô (Quảng Ninh), Cát Hải (Hải Phòng), Côn Đảo (Bà Rịa - Vũng Tàu), Bạch Long Vỹ (Hải Phòng). Các huyện đảo, xã đảo có vị trí chiến lược trên biển (như: Phú Quốc, Cô Tô, Lý Sơn, Kiên Hải), được EVN đầu tư đưa điện lưới quốc gia từ đất liền ra đảo để cấp điện ổn định cho nhu cầu dân sinh và phát triển kinh tế, góp phần bảo vệ chủ quyền biển đảo của tổ quốc. Hiện tại, đang tiếp tục triển khai cấp điện từ HTĐ quốc gia cho một số xã đảo tỉnh Kiên Giang, Cù Lao Chàm (Quảng Nam).

EVN đã hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư cho 21 tỉnh được giao trong Chương trình cấp điện nông thôn, miền núi, hải đảo giai đoạn 2013-2020 (Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 2081/QĐ-TTg ngày 08/11/2013). Bộ Công Thương đã phê duyệt chủ trương đầu tư và phê duyệt BCNCKT để EVN tiến hành đầu tư trong giai đoạn 2016-2020.

4. Hoàn thành các nhiệm vụ của Đề án tái cơ cấu EVN theo Quyết định số 1782/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ

a) EVN hoàn thành thoái giảm vốn đầu tư ngoài ngành nghề kinh doanh chính

Theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, đến hết năm 2015, EVN phải kết thúc việc thoái vốn/giảm vốn đầu tư ngoài các ngành nghề kinh doanh chính tại 07 CTCP với tổng giá trị phải thoái/giảm vốn theo mệnh giá là: 1.959,2 tỷ đồng.

Đến hết năm 2015, Công ty mẹ - EVN đã hoàn thành thoái vốn/giảm vốn tại 7 CTCP, đạt 100% giá trị vốn cần thoái/giảm trong các lĩnh vực bất động sản, chứng khoán, tài chính, ngân hàng và bảo hiểm, bảo toàn được vốn. Đồng thời, EVN cũng đã tiến hành giảm vốn tại 04 Công ty cổ phần phục vụ trực tiếp ngành nghề kinh doanh chính (chỉ đạo tại Công văn số 2166/TTg-ĐMDN ngày 30/10/2014) là Cơ điện Miền Trung, Cơ điện Thủ Đức, Cơ khí Điện lực và Tổng công ty Thiết bị điện Đông Anh. Kết quả đã hoàn thành việc thoái toàn bộ vốn tại Cơ điện Miền Trung, Cơ khí Điện lực.

Các TCT Điện lực đã thoái vốn xong tại 28/35 doanh nghiệp với 765 tỷ đồng/tổng số 1.043 tỷ đồng cần thoái vốn, trong đó có 3 TCT điện lực là hoàn thành nhiệm vụ thoái vốn theo Phương án tái cơ cấu được EVN phê duyệt là EVNHCMC, EVN SPC và EVNCPC.

b) Công tác cổ phần hóa được triển khai đúng trình tự, thủ tục và tiến độ

Từ cuối năm 2014, EVN tích cực tiến hành công tác CPH các Tổng công ty Phát điện (GENCO). Đối với công tác CPH Công ty mẹ - GENCO3, EVN đã phê duyệt kế hoạch, tiến độ CPH; hoàn thành việc xác định giá trị doanh nghiệp và

công bố giá trị doanh nghiệp Công ty mẹ - GENCO 3; đang tiến hành lựa chọn các nhà đầu tư chiến lược; hoàn thành phương án CPH báo cáo Bộ Công Thương để trình Thủ tướng Chính phủ trong năm 2015. EVN cũng đã xây dựng cơ chế trước CPH đối với 03 GENCO và được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận cho thực hiện. Đã chuẩn bị đủ các điều kiện cần thiết để tiếp tục CPH GENCO1 và 2 theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

5. Các chỉ tiêu tài chính doanh nghiệp

Năm 2015, tổng doanh thu ước đạt 233.710 tỷ đồng. Công ty mẹ - EVN đạt lợi nhuận 600 tỷ đồng vượt so với kế hoạch lợi nhuận Bộ Công Thương giao.

EVN bảo toàn và phát triển được vốn nhà nước. Vốn điều lệ của Công ty mẹ - EVN đến 31/12/2015 là 160.000 tỷ đồng, tăng 2,08 lần so với vốn điều lệ năm 2010 (76.742 tỷ đồng).

Đến cuối năm 2015, các chỉ tiêu tài chính cơ bản của Công ty mẹ và các đơn vị thành viên đảm bảo an toàn. Hệ số nợ phải trả/ vốn chủ sở hữu, hệ số khả năng thanh toán, hệ số tự đầu tư đều đạt chuẩn quy định, đáp ứng yêu cầu của các tổ chức cho vay vốn (Công ty mẹ EVN: hệ số nợ phải trả/ vốn chủ sở hữu 1,67 lần, hệ số khả năng thanh toán: 1,02 lần, tỷ lệ tự đầu tư: 37,5%).

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2016

1. Mục tiêu

Tập trung mọi nỗ lực đảm bảo cung ứng điện cho phát triển kinh tế xã hội của đất nước và đời sống nhân dân; hoàn thành kế hoạch đầu tư xây dựng để đưa vào vận hành các dự án nguồn và lưới điện theo đúng tiến độ; Tiếp tục quá trình tái cơ cấu, sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp và xây dựng thị trường điện bán buôn; nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và năng suất lao động để sản xuất kinh doanh có lợi nhuận, cân bằng tài chính,

2. Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu

- (i) Điện sản xuất và mua 175,9 tỷ kWh tăng 10,35% so với năm 2015, gồm: điện sản xuất là 81,6 tỷ kWh, điện mua là 94,3 tỷ kWh. Sẵn sàng chuẩn bị đáp ứng cho khả năng nhu cầu điện tăng cao hơn;
- (ii) Điện thương phẩm: 159,1 tỷ kWh, tăng 11% so với năm 2015;
- (iii) Tỷ lệ tổn thất điện năng trên hệ thống điện: 7,7%;
- (iv) Chỉ tiêu độ tin cậy cung ứng điện của toàn Tập đoàn năm 2016: SAIDI: 1.655 phút, SAIFI: 12,31 lần, MAIFI: 2,58 lần;
- (v) Thời gian tiếp cận điện năng: 10 ngày (các thủ tục của điện lực).
- (vi) Kế hoạch sửa chữa lớn: 6.219 tỷ đồng, tăng 17,8% so với thực hiện 2015

(vii) Đầu tư xây dựng với tổng giá trị 132.536 tỷ đồng, tăng 2,4% so với thực hiện năm 2015, trong đó: Đầu tư thuần là 96.874 tỷ đồng (nguồn điện 55.407 tỷ đồng, lưới điện 41.074 tỷ đồng) tăng 4,4% so với năm 2015;

(viii) Năng suất lao động SXKD điện tăng 8-10% so với năm 2015. Toàn Tập đoàn sản xuất và kinh doanh điện năng có lợi nhuận.

3. Nhiệm vụ và các giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2016

3.1. Đảm bảo cung cấp đủ điện cho phát triển KT-XH và sinh hoạt của nhân dân

Tập đoàn và các đơn vị chú trọng các giải pháp thực hiện như sau:

- Điều hành hệ thống điện an toàn linh hoạt, kịp thời bám sát tình hình thời tiết, thủy văn, tình hình cấp khí, khai thác hiệu quả các nguồn điện. Chuẩn bị các phương án sẵn sàng ứng phó với các tình huống bất lợi.

- Phối hợp chặt chẽ với Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Tổng công ty Khí Việt Nam, các đơn vị phát điện tham gia thị trường điện đảm bảo nguồn phát cho hệ thống điện.

- Tiến hành kiểm tra, đánh giá toàn bộ các hồ - đập thủy điện đã đưa vào vận hành phát điện để có biện pháp xử lý kịp thời, đảm bảo an toàn các hồ đập trong mùa mưa lũ năm 2016.

Hoàn thiện, củng cố hệ thống viễn thông dùng riêng, hệ thống công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu quản lý điều hành sản xuất kinh doanh và phục vụ tốt vận hành thị trường điện.

- Trung tâm Điều độ Hệ thống điện Quốc gia:

Theo dõi cập nhật các yếu tố về sản xuất điện và nhu cầu phụ tải, điều hành giao dịch thị trường phát điện đúng quy định; phối hợp chặt chẽ với các đơn vị phát điện, với Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia và các Tổng công ty Điện lực để có các phương án vận hành hệ thống điện hiệu quả, an toàn, tin cậy, sử dụng hiệu quả nguồn nước để phát điện trong các tháng mùa khô.

- Các Tổng công ty phát điện và Công ty phát điện:

Đảm bảo vận hành các tổ máy phát điện, sẵn sàng đáp ứng yêu cầu huy động của TT Điều độ hệ thống điện Quốc gia; vận hành ổn định ngay từ đầu năm các tổ máy nhiệt điện than ở miền Bắc và các tổ máy nhiệt điện than mới vào vận hành như: Nghi Sơn 1, Mông Dương 1, Duyên Hải 1, Vĩnh Tân 2, Duyên Hải 3. Chuẩn bị đầy đủ nhiên liệu, vật tư, phương tiện để khắc phục nhanh sự cố.

Các Công ty thủy điện làm việc cụ thể với chính quyền các địa phương vùng hạ du để sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn nước của các hồ thủy điện để phát điện trong mùa khô và cấp nước cho nhu cầu sinh hoạt, sản xuất nông nghiệp, đầy mặn tại các địa phương và phối hợp điều hành chống lũ năm 2016.

- Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia:

Vận hành an toàn các đường dây truyền tải và trạm biến áp, đặc biệt là hệ thống 500kV Bắc-Nam trong điều kiện truyền tải cao cho miền Nam, đảm bảo khả năng vận hành 100% tải TBA 500kV Hiệp Hoà; đưa vào vận hành đúng tiến độ các công trình đường dây và trạm trong kế hoạch 2016, trong đó hoàn thành các công trình TBA 500kV Phố Nối, TBA 220kV Sơn Tây để đảm bảo cấp điện mùa khô 2016. Chuẩn bị đủ vật tư, thiết bị dự phòng sẵn sàng khắc phục nhanh sự cố.

- Các Tổng công ty/Công ty Điện lực:

- Theo dõi và cập nhật nhu cầu phụ tải trên địa bàn, thực hiện các thủ tục cấp điện cho các khách hàng theo quy trình nâng cao chỉ số tiếp cận điện năng, tạo điều kiện tốt nhất cho các khách hàng lĩnh vực sản xuất kinh doanh, góp phần thúc đẩy vào tăng trưởng kinh tế của địa phương.

- Giám sát chặt chẽ công tác quản lý kỹ thuật-vận hành lưới điện, phòng ngừa giảm sự cố. Chuẩn bị đủ vật tư, thiết bị dự phòng. Hoàn thành kế hoạch đầu tư đầu tư xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa lớn đường dây và TBA.

- Duy trì liên tục công tác tiết kiệm điện, nhất là trên địa bàn các tỉnh, thành phố khu vực miền Nam.

3.2. Đảm bảo tiến độ và chất lượng xây dựng các dự án, công trình điện

a) Nguồn điện

- Đưa vào vận hành 9 tổ máy với tổng công suất 2.534 MW, gồm: TM 2,3-TĐ Lai Châu; TM2-TĐ Huội Quảng; TM1,2 - TĐ Trung Sơn; TĐ Sông Bung 2; NĐ Duyên Hải 3;

- Khởi công dự án NĐ Vĩnh Tân 4 MR;

- Đảm bảo tiến độ thi công các dự án sẽ phát điện vào năm 2017, gồm: các NĐ Thái Bình, Vĩnh Tân 4, TĐ Thác Mơ MR và các dự án cấp bách tại các TTĐL Vĩnh Tân và Duyên Hải.

- Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ dự án TĐ tích năng Bắc Ái giai đoạn 1 để hoàn thành đồng bộ với công trình thủy lợi hồ Sông Cái; Hoàn thành các thủ tục chuẩn bị đầu tư dự án NĐ Ô Môn 3,4; TĐ Ialy MR.

- Hoàn thành BCNCKT, Hồ sơ chọn địa điểm dự án ĐHN Ninh Thuận 1 và trình Chính phủ hồ sơ FS, Hồ sơ chọn địa điểm dự án ĐHN Ninh Thuận 2; Thực hiện công tác khảo sát phục vụ TKKT dự án ĐHN Ninh Thuận 1.

b) Lưới điện

- Hoàn thành và đưa vào vận hành 360 công trình lưới điện từ 110-500kV (gồm 12 công trình 500kV, 50 công trình 220kV và 298 công trình 110kV). Khởi công 396 công trình lưới điện 110-500kV (gồm 11 công trình 500kV, 48 công trình 220kV và 298 công trình 110kV);

- Tập trung thực hiện các dự án nâng cao năng lực truyền tải HTĐ Bắc - Nam, các dự án lưới điện cấp bách để cấp điện cho miền Nam, cấp điện TP. Hà

Nội, các phụ tải lớn, phụ tải quan trọng và từng bước nâng cao độ tin cậy đáp ứng tiêu chí N-1 đối với lưới điện từ 110kV trở lên.

- Đối với các dự án cấp điện nông thôn, hải đảo: Đảm bảo tiến độ hoàn thành các dự án cấp điện đảo Cù Lao Chàm (Quảng Nam), các xã đảo Lại Sơn, Hòn Nghê (Kiên Giang). Hoàn thiện các thủ tục theo qui định để khởi công xây dựng các dự án thuộc Chương trình 2081 đã được bố trí vốn NSNN năm 2016.

c. Giải pháp thực hiện trong ĐTXD

- Lãnh đạo các đơn vị tổ chức thực hiện ngay từ đầu năm các nhiệm vụ ĐTXD, phê duyệt kế hoạch tiến độ cho từng dự án để làm cơ sở giám sát theo dõi thực hiện. Lãnh đạo các đơn vị tăng cường đôn đốc, kiểm tra tại trên công trường để chỉ đạo giải quyết kịp thời các khó khăn vướng mắc về GPMB và các phát sinh trong quá trình thi công.

- Ưu tiên bố trí đủ vốn cho các công trình trọng điểm, các công trình phải hoàn thành trong năm. Các Ban QLDA cần đặc biệt chú trọng công tác lập kế hoạch vốn, nghiệm thu khối lượng hoàn thành kịp thời cho các nhà thầu để thanh toán và giải ngân nhanh các nguồn vốn vay trong nước và nước ngoài.

- Các Ban QLDA làm việc với các nhà thầu, xây dựng kế hoạch chặt chẽ về tiến độ thi công, biện pháp đảm bảo nhân lực, thiết bị thi công... đôn đốc và giám sát chặt chẽ đối với các nhà thầu thi công, nhà thầu cung cấp thiết bị. Tổ chức giao ban thường xuyên hàng tháng, hàng tuần của các dự án để điều hành và quản lý tiến độ công việc và giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh tại hiện trường.

- Các ban chuyên môn của Tập đoàn và các Tổng công ty có chức năng quản lý theo dõi công tác ĐTXD phải hướng dẫn kịp thời các đơn vị các quy định mới về ĐTXD và các loại đơn giá định mức mới ban hành. Phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành, các đơn vị liên quan giải quyết nhanh các thủ tục phê duyệt/thông qua thuộc thẩm quyền của các cơ quan này (TKCS, TKKT, HSMT, KQLCNT, điều chỉnh quy hoạch, TMĐT) hoặc giải quyết tháo gỡ các vướng mắc khi áp dụng các quy định pháp luật mới.

3.3. Nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, tăng năng suất lao động. Phân đấu toàn Tập đoàn và từng đơn vị đạt kế hoạch lợi nhuận

(i) Toàn Tập đoàn triển khai thực hiện Đề án Nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và tăng năng suất lao động giai đoạn 2016-2020. Các đơn vị căn cứ các nhiệm vụ, chỉ tiêu đã được Tập đoàn giao để chỉ đạo thực hiện, phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật năm 2016.

(ii) Trong điều kiện có những yếu tố bất lợi về tài chính, yêu cầu các đơn vị chỉ đạo thực hiện các giải pháp giảm chi phí giá thành, tăng doanh thu, cụ thể là:

• *Trong sản xuất và kinh doanh điện*

- Điều hành hệ thống điện, thị trường phát điện cạnh tranh: kiểm soát chi phí khâu phát điện, mua điện để giảm chi phí. Thực hiện đạt chỉ tiêu giảm tổn thất điện năng.

- Đáp ứng kịp thời nhu cầu cấp điện mới, phát triển khách hàng để tăng doanh thu và khai thác hiệu quả năng lực sẵn có hạ tầng điện. Quản lý chặt chẽ việc áp giá bán điện, chống thất thoát và nợ tiền điện.

- Tiết kiệm chi phí vật tư vật liệu trong sửa chữa lớn, sửa chữa thường xuyên; kiểm soát chặt chẽ các khoản chi phí dịch vụ mua ngoài, các loại chi khác bằng tiền, chi phí mua sắm trang thiết bị văn phòng, chi phí tổ chức các sự kiện, hoàn thành xử lý 50% vật tư thiết bị ứ đọng kém mất phẩm chất, tài sản cố định không cần dùng so với năm 2015. Các đơn vị duy trì ở mức hợp lý VTTB dự phòng.

- *Trong đầu tư xây dựng*

- Kiểm soát chặt chẽ chi phí đầu tư ngay từ khâu chuẩn bị, lập dự án đầu tư, thẩm định phê duyệt: chất lượng công tác khảo sát, thiết kế, phương án lựa chọn công nghệ, phương thức mua sắm.

- Quản lý chặt chẽ tiến độ và chất lượng công trình. Kiểm soát chặt chẽ chi phí đầu tư thực hiện dự án, giảm tối thiểu phát sinh khối lượng do phải thay đổi thiết kế, xử lý chất lượng dẫn đến kéo dài hoàn thành công trình, tăng chi phí đầu tư và chi phí quản lý dự án.

3.4. Triển khai thực hiện các nhiệm vụ tái cơ cấu EVN giai đoạn 2016-2020, tiếp tục nâng cao quản trị doanh nghiệp

Triển khai thực hiện Đề án tổng thể sắp xếp, tái cơ cấu DNNN thuộc EVN giai đoạn 2016-2020 sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Tham gia với Bộ Công Thương hoàn thiện và trình Chính phủ ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của EVN. Sau khi Chính phủ ban hành Điều lệ EVN, triển khai rà soát, sửa đổi bổ sung Điều lệ các đơn vị.

- Kiên toàn tổ chức bộ máy, biên chế gắn với yêu cầu xóa bỏ sự chồng chéo chức năng, nhiệm vụ trong công tác quản lý và kiểm soát; cải cách mạnh mẽ thủ tục hành chính nội bộ và thủ tục hành chính liên quan tới dịch vụ khách hàng.

- Nghiên cứu cơ chế tài chính của EVN trong giai đoạn thị trường bán buôn điện cạnh tranh theo Quyết định số 63/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Xây dựng phương án tách bạch về tổ chức và hạch toán chi phí của bộ phận phân phối và bán lẻ điện thuộc các Tổng công ty Điện lực.

- Hoàn thành công tác cổ phần hóa Genco3. Xây dựng xong phương án cổ phần hóa Genco1 và Genco2.

- Xây dựng và ban hành hệ thống thang bảng lương mới của toàn Tập đoàn

- Tiếp tục củng cố và hoàn thiện bộ máy tổ chức kiểm soát trong toàn Tập đoàn; tăng cường công tác kiểm tra kiểm soát nội bộ tình hình thực hiện nghị quyết, quyết định của HĐQT EVN, chấp hành chế độ chính sách pháp luật của Nhà nước tại các đơn vị.

- Tập đoàn đẩy mạnh các hoạt động, chương trình hợp tác quốc tế trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh điện năng, đầu tư xây dựng, đào tạo và phát triển nhân

lực để tiếp nhận chuyển giao công nghệ tiên tiến, học tập kinh nghiệm cải cách ngành Điện, nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp hiện đại nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh và tăng năng suất lao động, đồng thời chủ động tích cực chuẩn bị các điều kiện để nắm bắt cơ hội mới trong bối cảnh Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương - TPP, cộng đồng ASEAN được thành lập và đi vào hoạt động.

**BIỂU CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN
NĂM 2016**

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch
1	Sản lượng điện thương phẩm	Tỷ kWh	159,1
2	Sản lượng điện sản xuất và mua	Tỷ kWh	175,9
3	Giá điện bình quân	đ/kWh	1.651,2
4	Tỷ lệ tổn thất điện năng	%	7,7%
5	Doanh thu SXKD điện	Tỷ đồng	218.927
6	Tổng vốn đầu tư xây dựng	Tỷ đồng	132.536